

Số: 16/2026/QĐST-DS

Mai Sơn, ngày 12 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 44/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị S, sinh năm 1959. Số định danh cá nhân: 042159000415. Địa chỉ: Tiểu khu B, xã M, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Bà Triệu Thị Tú A, sinh năm 1970. Số định danh cá nhân: 014170000417. Địa chỉ: Tiểu khu A, xã M, tỉnh Sơn La.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn bà Triệu Thị Tú A nhất trí trả số nợ gốc vay ngày 10/3/2018 còn lại là 250.000.000 VNĐ (Hai trăm năm mươi triệu đồng) cho nguyên đơn bà Lê Thị S vào ngày 15/3/2026.

- Về án phí: Bị đơn bà Triệu Thị Tú A tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 6.250.000 VNĐ (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Không đặt ra vấn đề trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn, do nguyên đơn là người cao tuổi nên được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ thời điểm người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ, thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận; nếu không có sự thỏa thuận về lãi suất thì thực hiện theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 4;
- Các bên đương sự;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 4;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kỳ V